

Họ, tên học sinh Số báo danh.....

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Mẹ giờ như lá trầu khô
Nằm buồn hiu hắt giữa mùa bão giông
Mẹ giờ như nước dòng sông
Xuôi về bến cũ mà không thấy bờ...

Thời gian không đợi
chẳng chờ
Mẹ ngày xưa mắt ướt
giờ chân chim
Tháng năm lặn lội con tìm
Một dòng sông
Một nỗi chìm
nhớ
quên...

Mười năm lá rụng bên thềm
Mười năm con lạc giữa miền nhân gian
Đem than hồng đổi tro tàn
Đem mầm xanh đổi lá vàng
Xót xa...

Năm đi qua
Tháng đi qua

một mình mẹ
một hiên nhà
vắng tanh

Một hôm
Lá gãy trên cành...

(Bóng lá - Đào Phong Lan, Tuyển tập thơ văn trẻ thành phố HCM NXB Trẻ, 2011, tr.46)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định thể thơ của đoạn trích

Câu 2. Chỉ ra những từ ngữ, hình ảnh miêu tả *người mẹ* trong hai khổ thơ đầu?

Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ được sử dụng trong những dòng thơ sau:

Đem than hồng đổi tro tàn
Đem mầm xanh đổi lá vàng
Xót xa...

Câu 4. Từ nội dung đoạn trích, anh/chị hãy rút ra một thông điệp?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về sự cần thiết phải biết trân trọng tình cảm gia đình.

Câu 2. (5,0 điểm)

Chiều tối (Mộ)

Phiên âm:

*Quyện điểu quy lâm tầm túc thụ,
Cô vân mạn mạn độ thiên không;
Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc,
Bao túc ma hoàn, lô dĩ hồng.*

Dịch thơ:

*Chim mỏi về rừng tìm chốn ngủ,
Chòm mây trôi nhẹ giữa tầng không;
Cô em xóm núi xay ngô tối,
Xay hết, lò than đã rực hồng.*

(Hồ Chí Minh, Nam Trân dịch, Ngữ văn 11, Tập 2,

NXB Giáo dục Việt Nam, 2018, tr. 41)

Anh/chị hãy phân tích bài thơ trên; từ đó, nhận xét chất cổ điển và hiện đại được thể hiện trong bài thơ.

.....Hết.....

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
Phần 1: ĐỌC HIỂU			3.0
	1	Thơ lục bát/ lục bát ngắt dòng	0.75
	2	Những từ ngữ, hình ảnh miêu tả người mẹ trong hai khổ thơ đầu: <i>lá trôi khô, nước dòng sông, mắt ướt, chân chim</i>	0.75
	3	- Biện pháp tu từ ẩn dụ thể hiện trong các hình ảnh: <i>than hồng, mầm xanh, tro tàn, lá vàng</i> - Tác dụng: + Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm của đoạn thơ. + Diễn tả những chiêm nghiệm xót xa và nỗi hối tiếc của người con về những sai lầm của tuổi trẻ: mãi mê chạy theo những giá trị phù phiếm, đánh mất tuổi trẻ và cả những gì quý giá mình đang có, để rồi nhận lại là những mất mát, tàn phai,... + Qua đó, tác giả thể hiện tình cảm sâu sắc đối với người mẹ và gửi gắm thông điệp: cần phải biết quý trọng thời gian, trân trọng yêu thương những người thân xung quanh mình,...	0,25 0,75
	4	- Từ nội dung đoạn trích, học sinh nêu được thông điệp với bản thân và lí giải hợp lí. (Gợi ý: HS có thể chọn thông điệp: trân trọng những phút giây bên cạnh mẹ, tình mẫu tử, biết trân trọng thời gian....)	0,5
Phần 2: LÀM VĂN			7.0
	1	Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về sự cần thiết phải biết trân trọng tình cảm gia đình.	2.0
		<i>a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn</i> Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành.	0.25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> sự cần thiết phải biết trân trọng tình cảm gia đình.	0.25
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp lí lẽ và dẫn chứng để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần nêu rõ được sự cần thiết phải biết trân trọng tình cảm gia đình. Có thể theo hướng: - Trân trọng tình cảm gia đình là biết yêu thương, nâng niu, gìn giữ và sống có trách nhiệm với những người thân trong gia đình. - Trân trọng tình cảm gia đình giúp đời sống tinh thần của con người đầy đủ, phong phú và ý nghĩa; giúp tìm ra điểm tựa tinh thần, tiếp thêm sức mạnh trước mỗi khó khăn, là niềm tin, động lực và mục đích cho sự nỗ lực và khát khao sống của mỗi người. - Biết trân trọng tình cảm gia đình con người mới hạnh phúc, phát triển toàn diện và trở thành người có ích cho xã hội	1.0
		<i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt	0.25

		<i>e. Sáng tạo</i> Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.	0.25
2		Anh/chị hãy phân tích bài thơ <i>Chiều tối (Mộ)</i>; từ đó, nhận xét chất cổ điển và hiện đại được thể hiện trong bài thơ.	5.0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề	0.25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Cảm nhận bài thơ <i>Chiều tối (Mộ)</i> , từ đó nhận xét về đẹp cổ điển và hiện đại của ngòi bút Hồ Chí Minh.	0.5
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	
		* Giới thiệu khái quát về tác giả Hồ Chí Minh, tác phẩm <i>Chiều tối</i>	0.5
		* Phân tích bài thơ - Hai câu đầu: bức tranh thiên nhiên chiều tối nơi núi rừng + Bức tranh thiên nhiên: cánh chim mệt mỏi tìm chốn ngủ, chòm mây cô đơn trôi lững lờ giữa tầng không (so sánh với hình ảnh cánh chim, chòm mây trong thơ cổ). Đây là những cảnh thực trong cảm nhận của tù nhân – thi sĩ (chú ý sự tương đồng giữa người và cảnh). + Vẻ đẹp tâm hồn, tình yêu thiên nhiên và phong thái ung dung tự tại (chú ý cảnh ngộ của tù nhân và những rung động dào dạt, bản lĩnh chiến sĩ, chất thép ẩn đằng sau chất tình). - Hai câu cuối: bức tranh cuộc sống sinh hoạt của con người. + Bức tranh cuộc sống vùng sơn cước: vẻ đẹp khỏe khoắn của người con gái xóm núi xay ngô bên lò than. Cuộc sống đời thường đã đem đến cho người tù hơi ấm, niềm vui (so sánh bản dịch với nguyên tác, chú ý nghệ thuật gọi chữ không tả, thủ pháp điệp liên hoàn). - Câu 4: sự vận động của tự nhiên cũng là sự vận động của tư tưởng thơ Hồ Chí Minh: chiều chuyển dần sang tối nhưng bức tranh thơ lại mở ra bằng ánh sáng rực hồng (phân tích chữ <i>hồng</i> – nhãn tự của bài thơ). Cùng với sự vận động của thời gian là sự vận động của mạch thơ, tư tưởng người làm thơ; từ tối đến sáng, từ tàn lụi đến sinh sôi, từ buồn sang vui, từ lạnh lẽo, cô đơn sang ấm nóng tình người. * Đánh giá chung - Từ ngữ cô đọng hàm súc; thủ pháp đối lập, điệp liên hoàn,... - Vẻ đẹp tâm hồn và nhân cách nghệ sĩ – chiến sĩ Hồ Chí Minh: yêu thiên nhiên, yêu con người, yêu cuộc sống; kiên cường vượt lên hoàn cảnh, luôn ung dung, tự tại và lạc quan trong mọi cảnh ngộ đời sống.	2,0
		* Nhận xét chất cổ điển và hiện đại của bài thơ. - Chất cổ điển: Thể thơ thất ngôn tứ tuyệt, viết bằng chữ Hán. Đề tài, thi liệu (hình ảnh thơ) quen thuộc: cánh chim, chòm mây...Bút pháp thường gặp của thơ cổ: tả cảnh ngụ tình, ước lệ, chấm phá... - Chất hiện đại: Hình ảnh thơ mang tính tả thực, con người là trung tâm của bức tranh chiều tối, tứ thơ vận động từ bóng tối đến ánh sáng, nỗi buồn tới niềm vui, lạc quan cách mạng.... - Vẻ đẹp cổ điển và hiện đại đã góp phần làm nên thành công của bài thơ <i>Chiều tối</i> và phong cách thơ của Hồ Chí Minh. Qua đó thể hiện vẻ đẹp hình tượng nhân vật trữ tình: Người vừa có tâm hồn thi sĩ vừa có cốt cách của người chiến sĩ.	0.5

		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i>	0.25
		Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt	
		<i>e. Sáng tạo</i>	0.5
Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.			
TỔNG			10.0

